

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2012/QĐ-UBND

*Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2012***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
và thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2006/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 10 về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 100/TTr-STNMT ngày 02 tháng 3 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 21/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Phúc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất,
giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường, kế hoạch và đầu tư, tài chính, xây dựng, thuế và các cơ quan, đơn vị có liên quan ở 03 (ba) cấp tỉnh, huyện, xã.

2. Tổ chức, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình, cá nhân trong nước; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sử dụng đất bị Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích Quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế (sau đây gọi là người bị thu hồi đất).

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án đầu tư; tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG

Điều 3. Giao nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

UBND tỉnh giao việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường gồm:

1. Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Hội đồng Bồi thường cấp huyện);

2. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh giao Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với từng dự án cụ thể.

Điều 4. Hội đồng Bồi thường cấp huyện

1. Hội đồng Bồi thường được thành lập theo từng dự án để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn cấp huyện.

2. Thành phần Hội đồng Bồi thường gồm:

- a) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện là Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện lãnh đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng;
- c) Đại diện lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường (ủy viên);
- d) Đại diện lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch (ủy viên);
- đ) Đại diện lãnh đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Quản lý đô thị (ủy viên);
- e) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp xã nơi có dự án (ủy viên);
- g) Đại diện chủ đầu tư (ủy viên);
- h) Đại diện những người bị thu hồi đất (từ một đến hai người) do Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi giới thiệu;
- i) Một số thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định cho phù hợp với thực tế ở địa phương.

3. Cơ quan giúp Hội đồng Bồi thường cấp huyện thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện.

Trường hợp dự án do UBND tỉnh giao Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất được thực hiện theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 01/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Điều 5. Việc thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường quy định tại Điều 3 Quy định này được thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định tại Điều 23, Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất (sau đây gọi là Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT).

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
VÀ THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT CHO THUÊ ĐẤT

Mục 1
THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT VÀ LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Điều 6. Thông báo thu hồi đất

1. Ngay sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký văn bản giới thiệu địa điểm (hoặc giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với trường hợp thu hồi đất theo quy hoạch đã được duyệt và công bố), cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm trình UBND cùng cấp ký thông báo thu hồi đất đối với những trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

UBND tỉnh thông báo thu hồi đất đối với những dự án đầu tư do UBND tỉnh giới thiệu địa điểm và ủy quyền UBND cấp huyện thông báo thu hồi đất đối với những dự án đầu tư do UBND cấp huyện giới thiệu địa điểm.

2. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo thu hồi đất do chủ đầu tư cung cấp, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm công bố thông báo thu hồi đất trên đài truyền thanh cấp huyện, đồng thời phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức họp các hộ dân sinh sống trong khu vực dự án để thông báo thu hồi đất, niêm yết thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND cấp xã và tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

Điều 7. Thành lập Hội đồng Bồi thường

1. Trong thời hạn không quá 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản giới thiệu địa điểm và thông báo thu hồi đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi và các cơ quan, đơn vị có liên quan thống nhất thành phần tham gia Hội đồng Bồi thường và báo cáo Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi quyết định thành lập.

2. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Trung tâm Phát triển quỹ đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện ký quyết định thành lập Hội đồng Bồi thường.

3. Trách nhiệm của Hội đồng Bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 40, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

4. Hội đồng Bồi thường làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng Bồi thường được sử dụng con dấu của UBND cấp huyện, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bồi thường được sử dụng con dấu của Trung tâm Phát triển quỹ đất trong quá trình hoạt động. Hội đồng Bồi thường tự chấm dứt nhiệm vụ sau khi hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao đất cho chủ đầu tư dự án.

Điều 8. Khảo sát, đo đạc lập bản đồ khu vực dự án

Sau khi hoàn tất việc công bố thông báo thu hồi đất tại khu dân cư nơi có đất thu hồi, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư cùng các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến kế hoạch để chủ đầu tư thực hiện việc khảo sát, đo đạc lập bản đồ khu vực dự án; đồng thời yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để chủ đầu tư thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất để lập dự án đầu tư.

Điều 9. Lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Sau khi hoàn tất công tác khảo sát, đo đạc lập bản đồ khu vực dự án, chủ đầu tư thực hiện thủ tục lập dự án đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư và xây dựng. Nội dung của dự án đầu tư phải thể hiện phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Việc lập, phê duyệt và nội dung phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo quy định tại Điều 20, Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT.

Trường hợp dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì lập bổ sung phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trình cơ quan đã phê duyệt dự án đầu tư phê duyệt bổ sung.

Trung tâm Phát triển quỹ đất giúp chủ đầu tư lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trình UBND cấp huyện chấp thuận, phê duyệt (đối với dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hoặc dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện). Trường hợp dự án đầu tư không thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện thì UBND cấp huyện có ý kiến trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư hoặc có ý kiến trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền trình phê duyệt dự án đầu tư (trường hợp dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chính phủ và các Bộ, ngành của Trung ương).

Mục 2

KÊ KHAI, KIỂM KÊ HIỆN TRẠNG VÀ XÁC NHẬN NỘI DUNG KÊ KHAI, KIỂM KÊ HIỆN TRẠNG; THỦ TỤC XÉT TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 10. Tổ chức kê khai

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi phát tờ khai và hướng dẫn người bị thu hồi đất kê khai. Tờ khai theo Mẫu số 02 phụ lục kèm theo Quy định này.

2. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi khu đất đã có thông báo thu hồi có trách nhiệm ký, ghi rõ ngày, tháng, năm nhận được tờ khai để lưu hồ sơ.

Trường hợp người bị thu hồi đất không có mặt tại địa phương hoặc không xác định được địa chỉ của người bị thu hồi đất hoặc người bị thu hồi đất không hợp tác thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi lập danh sách từng trường hợp cụ thể, niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi.

3. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai, người bị thu hồi đất có trách nhiệm kê khai, nộp tờ khai tại UBND cấp xã nơi có đất thu hồi; Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thu lại tờ khai.

4. Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày phát tờ khai mà người bị thu hồi đất không kê khai hoặc không đến nhận tờ khai để kê khai thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi lập biên bản và lưu vào hồ sơ.

Điều 11. Thông báo kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại

1. Ngay sau khi thu lại tờ khai của người bị thu hồi đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi lập danh sách người bị thu hồi đất nằm trong khu vực dự án. Trường hợp người có tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người bị thu hồi đất (chỉ sở hữu tài sản gắn liền với đất) thì phải lập danh sách cả tên người bị thu hồi đất và người sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Căn cứ theo danh sách đã lập, Trung tâm Phát triển quỹ đất gửi thông báo kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại cho người bị thu hồi đất. Thông báo phải nêu rõ thời gian, địa điểm có mặt để tiến hành kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại và được lập thành 03 (ba) bản: Trung tâm Phát triển quỹ đất giữ 01 (một) bản và vào sổ lưu, UBND cấp xã giữ 01 (một) bản, 01 (một) bản gửi cho người bị thu hồi đất.

3. Trường hợp người bị thu hồi đất không có mặt tại địa phương hoặc không xác định được địa chỉ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết thông báo kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại tại trụ sở UBND cấp xã và tại các địa điểm sinh hoạt của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đồng thời đăng thông báo trên Báo Đồng Nai trong 03 (ba) kỳ liên tiếp.

Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết, đăng báo (lần đầu) thông báo kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại mà người bị thu hồi đất không đến liên hệ tại trụ sở của Trung tâm Phát triển quỹ đất thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi lập biên bản và thực hiện việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại theo diện vắng chủ.

Điều 12. Tổ chức kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại

1. Thành phần tham gia kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại gồm có:

- a) Đại diện Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- b) Người bị thu hồi đất (hoặc người đại diện hợp pháp);
- c) Đại diện chủ dự án;
- d) Đại diện UBND cấp xã;
- đ) Đại diện khu phố, thôn, ấp, xóm;

e) Đại diện của những người bị thu hồi đất đã được Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi giới thiệu.

2. Nội dung kiểm kê

a) Phần kiểm kê về đất đai và nhà cửa, vật kiến trúc: Kiểm kê toàn bộ diện tích đất thu hồi, từng hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc, đánh giá kết cấu, cấp hạng nhà, kích thước, diện tích; trường hợp nhà cửa, vật kiến trúc bị giải tỏa một phần thì chỉ kiểm kê phần bị giải tỏa.

Đối với nhà và các loại công trình, vật kiến trúc mà khi tháo dỡ phần bị giải tỏa làm ảnh hưởng đến cấu trúc của phần còn lại thì phải xem xét kiểm kê phần ảnh hưởng. Diện tích tính ảnh hưởng là diện tích tính từ vạch giải tỏa đến mép trụ đỡ gần nhất của phần còn lại; việc xác định phần ảnh hưởng chỉ áp dụng đối với trường hợp diện tích còn lại (khi tháo dỡ phần giải tỏa và ảnh hưởng) có thể tự chống đỡ để tồn tại và sử dụng được.

b) Phần kiểm kê về tài sản khác như: Đồng hồ điện, nước (phải ghi rõ là đồng hồ chính hay phụ), giếng, điện thoại,...; các hạng mục như hầm tự hoại, bể nước, nhà vệ sinh... nằm trong kết cấu nhà thì không kiểm kê, chỉ kiểm kê khi là công trình phụ độc lập nằm ngoài diện tích nhà.

c) Phần kiểm kê về cây trồng: Kiểm kê từng loại cây trồng hiện có trên đất (ghi rõ là cây tập trung hay phân tán; phân loại A, B, C, D, E).

d) Đối với nhà cửa, vật kiến trúc phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh là tài sản của tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh, có trích khấu hao thì phải đánh giá tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản để ghi vào biên bản kiểm kê tài sản.

đ) Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm vẽ sơ đồ nhà cửa, vật kiến trúc vào biên bản kiểm kê tài sản.

3. Lập biên bản kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại

a) Biên bản kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại là tài liệu xác lập số lượng, chất lượng tài sản gắn liền với diện tích đất thu hồi để làm cơ sở cho việc tính toán bồi thường, hỗ trợ và được lập theo Mẫu số 03 phụ lục kèm theo Quy định này.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau và phải có chữ ký của tất cả thành viên tham gia kiểm kê hiện trạng hoặc điểm chỉ (nếu không ký được) do Trung tâm Phát triển quỹ đất lập và UBND cấp xã xác nhận.

b) Nội dung biên bản phải ghi nhận ý kiến của người bị thu hồi đất về thời gian làm nhà ở hoặc thời gian tạo lập tài sản có trên đất (công trình phụ, giếng nước, ao đào, cây trồng...). Trường hợp ghi sai thì gạch ngang chữ ghi sai, không được tẩy xóa; người ghi sai phải ghi lại và ký vào bên cạnh chữ đã ghi sai.

4. Các trường hợp kiểm kê đặc biệt

a) Trường hợp kiểm kê theo diện vắng chủ thì ghi trong biên bản cụm từ: “Kiểm kê theo diện vắng chủ”; trường hợp người bị thu hồi đất không có tài sản gắn liền với đất thì ghi vào biên bản cụm từ “Người bị thu hồi đất không có tài sản gắn liền với đất”; trường hợp giải tỏa nhà ở phải di chuyển chỗ ở thì ghi vào đầu biên bản cụm từ “Hộ bị giải tỏa nhà ở phải di chuyển chỗ ở”.

b) Trường hợp kiểm kê theo diện vắng chủ hoặc người bị thu hồi đất có mặt nhưng không ký biên bản thì phải ghi nhận rõ sự việc, lý do từ chối ký biên bản và đại diện thôn, ấp, khu phố ký xác nhận sự việc, UBND cấp xã xác nhận (ký tên, đóng dấu).

c) Trường hợp người bị thu hồi đất không đồng ý cho tiến hành đo đạc, kiểm kê thì áp dụng biện pháp kiểm kê bắt buộc và phải có quyết định hành chính của Chủ tịch UBND cấp huyện về việc kiểm kê bắt buộc. Khi kiểm kê phải mời đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và đại diện khu phố, thôn, ấp nơi có đất thu hồi chứng kiến. Các thành viên tham gia buổi kiểm kê và Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã, đại diện khu phố, thôn, ấp cùng ký vào biên bản kiểm kê, UBND cấp xã ký xác nhận (ký tên, đóng dấu).

5. Việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại phải được thực hiện liên tục cho đến khi kết thúc đối với toàn bộ dự án (không thực hiện gián đoạn làm nhiều đợt). Thời gian kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại của một dự án được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với dự án có quy mô diện tích dưới 10 ha (mười héc-ta) thì thời gian thực hiện không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc;

b) Đối với dự án có quy mô diện tích từ 10 ha (mười héc-ta) đến 30 ha (ba mươi héc-ta) thì thời gian thực hiện không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc;

c) Đối với dự án có quy mô diện tích từ 30 ha (ba mươi héc-ta) đến 50 ha (năm mươi héc-ta) thì thời gian thực hiện không quá 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc;

d) Đối với dự án có quy mô diện tích từ 50 ha (năm mươi héc-ta) trở lên thì thời gian thực hiện không quá 60 (sáu mươi) ngày làm việc.

Trường hợp dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến hoặc dự án có phạm vi thu hồi đất từ 02 (hai) đơn vị hành chính cấp xã trở lên mà có quy mô diện tích từ 20 ha (hai mươi héc-ta) trở lên đối với thành phố Biên Hòa, 30 ha (ba mươi héc-ta) trở lên đối với các phường của thị xã Long Khánh và các thị trấn, 50 ha (năm mươi héc-ta) trở lên đối với các xã còn lại thì được thực hiện việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại không quá 03 (ba) đợt tùy vào tính chất phức tạp của từng dự án; trường hợp đặc biệt mà phải thực hiện việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại nhiều đợt thì Trung tâm Phát triển quỹ đất báo cáo UBND cấp huyện đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp tài liệu đo đạc, hồ sơ địa chính không phù hợp với hiện trạng sử dụng đất hoặc phải lập thủ tục kiểm kê bắt buộc thì Trung tâm Phát triển quỹ đất lập danh sách báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý và thực hiện việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại ngay sau khi được xử lý.

6. Trường hợp cần thiết, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với chủ đầu tư dự án ghi lại hình ảnh nhà cửa, vật kiến trúc, tài sản khác trên từng thửa đất để làm tư liệu lưu vào hồ sơ.

7. Đối với những trường hợp kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại theo diện vắng chủ thì ngay sau khi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại đối với những trường hợp này, Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã niêm yết công khai kết quả kiểm kê tại UBND cấp xã và tại điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi. Thời gian niêm yết là 05 (năm) ngày làm việc.

Điều 13. Xử lý một số trường hợp cụ thể trong kiểm kê, thu hồi đất

1. Trường hợp diện tích đất còn lại của thửa đất hoặc các thửa đất nằm ngoài phạm vi thu hồi đất mà người bị thu hồi đất không thể tiếp tục sản xuất hoặc không sử dụng được do hình thể đặc biệt, do không phù hợp quy hoạch, do diện tích đất ở còn lại có diện tích dưới $15m^2$ (mười lăm mét vuông), có chiều rộng mặt tiền và chiều sâu nhỏ hơn 03m (ba mét) tại đô thị nên không được phép xây dựng theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 39/2005/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; dưới $40m^2$ (bốn mươi mét vuông), có chiều rộng mặt tiền hoặc chiều sâu nhỏ hơn 03m (ba mét) tại nông thôn và người bị thu hồi đất đề nghị thu hồi, bồi thường, hỗ trợ hết diện tích đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất hoặc các thửa đất đó thì ghi vào biên bản kiểm kê cụm từ “Người bị thu hồi đất đề nghị Nhà nước thu hồi, bồi thường, hỗ trợ hết diện tích thửa đất và tài sản gắn liền với thửa đất (diện tích, số tờ, số thửa) và không có khiếu nại về sau” và thực hiện việc kiểm kê toàn bộ diện tích đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất hoặc các thửa đất đó.

Chủ đầu tư phải có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất đối với phần diện tích đất này và được quyền sử dụng theo quy định pháp luật; trường hợp dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước thì giao cho UBND cấp xã quản lý.

2. Trường hợp người bị thu hồi đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 5, Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 nhưng đã chết trước thời điểm kiểm kê mà các đồng thừa kế chưa làm thủ tục thừa kế theo quy định thì việc kiểm kê được thực hiện với sự tham gia của người đại diện đồng thừa kế hoặc người đang trực tiếp sử dụng đất và quản lý tài sản bị thu hồi.

3. Trường hợp người bị thu hồi đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 5, Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, trên thực tế đã chuyển quyền sử dụng đất cho người khác nhưng chưa hoàn thành thủ tục chuyển quyền theo quy định của pháp luật thì việc kiểm kê được tiến hành với sự tham gia của người đã nhận chuyển quyền sử dụng đất trên thực tế (biên bản kiểm kê phải ghi rõ lý do và thời điểm chuyển quyền sử dụng đất trên thực tế) và phải cam kết chịu trách nhiệm khi có khiếu nại của người có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, nhà ở gắn liền với đất ở mà các bên đã lập xong hợp đồng, giấy tờ về việc chuyển quyền nhưng người chuyển quyền sử dụng đất không nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các loại

giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Khoản 1 và Khoản 5, Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 để cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người nhận chuyển quyền thì kiểm kê và lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho người nhận chuyển quyền. Người được bồi thường phải cam kết chịu trách nhiệm khi có khiếu nại của người có tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp bao gồm nhiều loại đất trên cùng một thửa đất nhưng dự án chỉ thu hồi một phần diện tích của thửa đất đó thì căn cứ vào hiện trạng sử dụng đất thực tế để xác định loại đất của phần diện tích thu hồi. Trường hợp người bị thu hồi đất có ý kiến đề nghị cụ thể về loại đất bồi thường thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phải ghi rõ ý kiến đề nghị vào biên bản kiểm kê để làm cơ sở tính toán, áp giá, lập phương án bồi thường cho phù hợp. Từ cơ sở này, cơ quan có thẩm quyền sẽ chỉnh lý trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

6. Trường hợp sau khi giải tỏa một phần nhà ở, công trình trên đất mà phần còn lại không thể sử dụng được, không thể tự chống đỡ để tồn tại thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phải đo đạc, kiểm kê, tính toán bồi thường toàn bộ phần diện tích còn lại của nhà ở, công trình đó. Trong trường hợp này, biên bản kiểm kê phải ghi rõ lý do thực hiện việc đo đạc, kiểm kê toàn bộ diện tích nhà ở, công trình.

7. Trường hợp thửa đất và tài sản trên thửa đất thu hồi đã được kê biên để bảo đảm thi hành án thì Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án phối hợp tổ chức kiểm kê và lập phương án bồi thường để bảo đảm thi hành án.

Điều 14. Xác nhận các nội dung kê khai, kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại

Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Trung tâm Phát triển quỹ đất chuyển đến, UBND cấp xã và Công an cấp xã có trách nhiệm xác nhận các nội dung theo Mẫu số 04a, 04b, 05, 06 phụ lục kèm theo Quy định này; trường hợp phải xác nhận từ 50 (năm mươi) đến 100 (một trăm) hồ sơ thì thời gian được tính thêm là 10 (mười) ngày, từ 100 (một trăm) đến 200 (hai trăm) hồ sơ thì thời gian được tính thêm là 20 (hai mươi) ngày, từ 200 (hai trăm) hồ sơ trở lên thì thời gian được tính thêm là 30 (ba mươi) ngày làm việc. Nội dung xác nhận cụ thể như sau:

1. Xác nhận nhà, đất trong phạm vi thu hồi của hộ gia đình, cá nhân có sử dụng ổn định không, có tranh chấp không. Trường hợp người bị thu hồi đất thuộc Khoản 2, Điều 13 Quy định này thì người đại diện cho các đồng thừa kế phải xuất trình văn bản thỏa thuận của các đồng thừa kế chấp thuận cho người đại diện được đứng tên kê khai và kiểm kê hiện trạng. Trường hợp người bị thu hồi đất thuộc Khoản 3, Điều 13 Quy định này thì UBND cấp xã nơi có đất thu hồi phải xác nhận rõ là đất đã chuyển quyền nhưng chưa thực hiện xong thủ tục chuyển quyền;

2. Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai, xây dựng được lưu trữ tại UBND cấp xã theo quy định và hiện trạng sử dụng đất thực tế để xác nhận đất nông nghiệp trong

khu dân cư và đất vườn, ao không được công nhận là đất ở của từng hộ gia đình, cá nhân;

3. Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai để xác nhận nguồn gốc, thời điểm bắt đầu sử dụng đất theo loại đất, mục đích sử dụng đất quy định tại Khoản 1, Điều 6, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ; thời điểm xây dựng nhà ở, công trình trên đất của hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi thu hồi đất. Trường hợp không có hồ sơ để làm căn cứ xác nhận thì lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và những người đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất để xác nhận về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất; thời điểm xây dựng nhà ở, công trình trên đất;

4. Xác nhận các trường hợp giải tỏa nhà ở phải di chuyển chỗ ở; hộ gia đình có nhiều thế hệ sống chung nhưng chưa hoàn thành thủ tục tách hộ hoặc có nhiều hộ cùng sống chung trên thửa đất bị thu hồi; hộ gia đình, cá nhân đề nghị không vào khu tái định cư tập trung;

5. Xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp;

6. Xác nhận nhân khẩu: Trường hợp người bị thu hồi đất có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi mà không cung cấp sổ hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú thì Công an cấp xã nơi có đất thu hồi có trách nhiệm xác nhận nhân khẩu. Đối với những trường hợp còn lại, Trung tâm Phát triển quỹ đất xác định nhân khẩu theo sổ hộ khẩu do người bị thu hồi đất cung cấp.

Điều 15. Thẩm tra nội dung xác nhận của UBND cấp xã; xác nhận vị trí đất

Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Trung tâm Phát triển quỹ đất, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra các nội dung liên quan về đất, đồng thời thực hiện việc xác nhận vị trí đất tại Mẫu số 04a, 04b phụ lục kèm theo Quy định này.

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất cấp huyện thẩm tra xong các nội dung liên quan về đất, Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm thẩm tra các nội dung liên quan về nhà, công trình, vật kiến trúc trên đất (trường hợp trên đất bị thu hồi có nhà, công trình, vật kiến trúc).

Trường hợp phải thẩm tra từ 50 (năm mươi) đến 100 (một trăm) hồ sơ thì thời gian được tính thêm là 05 (năm) ngày; từ 100 (một trăm) đến 200 (hai trăm) hồ sơ thì thời gian được tính thêm là 10 (mười) ngày; từ 200 (hai trăm) hồ sơ trở lên thì thời gian được tính thêm là 20 (hai mươi) ngày làm việc.

Điều 16. Thủ tục xét tái định cư đối với những dự án mà địa phương đã có quỹ đất để bố trí tái định cư

1. Ngay sau khi thực hiện xong việc kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở, gửi đến UBND cấp xã để xét tái định cư. UBND cấp xã thực hiện việc xét tái định cư đồng thời với việc xác nhận các nội dung kê khai, kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại.

2. UBND cấp xã thành lập Hội đồng xét tái định cư, thành phần gồm có:

- a) Chủ tịch UBND cấp xã;
- b) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã;
- c) Cán bộ địa chính;
- d) Đại diện đoàn thể; đại diện tổ khu phố, khóm, ấp;
- đ) Đại diện người có đất bị thu hồi.

3. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách do Trung tâm Phát triển quỹ đất chuyển đến, Hội đồng Xét tái định cư cấp xã hoàn thành việc xét tái định cư, có văn bản (kèm biên bản và danh sách xét tái định cư) gửi Hội đồng Bồi thường.

4. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng Xét tái định cư cấp xã, Hội đồng Bồi thường có trách nhiệm xét giải quyết tái định cư và thông báo cho từng hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, phải di chuyển chỗ ở về dự kiến phương án bố trí tái định cư; niêm yết công khai phương án này tại trụ sở của Trung tâm Phát triển quỹ đất, tại trụ sở UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi và tại nơi tái định cư trong thời gian 20 (hai mươi) ngày trước khi trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt; nội dung thông báo gồm:

- a) Địa điểm, quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, thiết kế, diện tích từng lô đất, căn hộ, giá đất, giá nhà tái định cư;
- b) Dự kiến bố trí các hộ vào tái định cư.

Mục 3 **LẬP, THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG,** **HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**

Điều 17. Lập, trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Trong thời hạn không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm tra việc xác nhận các nội dung kê khai, kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là phương án bồi thường) để trình thẩm định. Nội dung của phương án bồi thường được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 30, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là Nghị định số 69/2009/NĐ-CP).

2. Niêm yết công khai và lấy ý kiến về phương án bồi thường

Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã niêm yết công khai phương án bồi thường tại UBND cấp xã và tại điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi để lấy ý kiến và tiếp nhận ý kiến đóng góp của người bị thu hồi đất.

Nội dung việc lấy ý kiến về phương án bồi thường được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 30, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp là 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày niêm yết tại UBND cấp xã và điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi.

3. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong việc lấy ý kiến đóng góp về phương án bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm hoàn chỉnh phương án bồi thường theo quy định tại Khoản 3, Điều 30, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, báo cáo Hội đồng Bồi thường thông qua và trình thẩm định. Chủ tịch Hội đồng Bồi thường có trách nhiệm ký tờ trình đề nghị thẩm định về phương án bồi thường đã hoàn chỉnh đối với dự án thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định; đối với dự án thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định thì Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Bồi thường có trách nhiệm ký tờ trình đề nghị thẩm định.

Điều 18. Thẩm định phương án bồi thường

1. Cơ quan thẩm định phương án bồi thường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định phương án bồi thường đối với những dự án sau:

Dự án có phạm vi thu hồi đất từ (02) hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

Dự án có phạm vi thu hồi đất trong 01 (một) đơn vị hành chính cấp huyện nhưng có quy mô lớn, tính chất phức tạp, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hỗ trợ UBND cấp huyện thẩm định phương án bồi thường theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án bồi thường đối với những dự án còn lại.

Đối với dự án có phạm vi thu hồi đất trong 01 (một) đơn vị hành chính cấp huyện nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định thì Phòng Tài nguyên và Môi trường không phải thẩm định lại mà căn cứ kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan để trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường.

2. Hồ sơ thẩm định nộp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Tờ trình đề nghị thẩm định về phương án bồi thường đã hoàn chỉnh (kèm theo Mẫu số 07, 08, 09, 10 phụ lục kèm theo Quy định này);

b) Văn bản giới thiệu địa điểm kèm theo sơ đồ giới thiệu địa điểm;

c) Thông báo thu hồi đất kèm theo biên bản niêm yết công khai thông báo thu hồi đất;

d) Quyết định thành lập Hội đồng Bồi thường và Biên bản họp Hội đồng Bồi thường thông qua phương án bồi thường;

đ) Bản đồ trích lục hoặc bản đồ trích đo địa chính khu vực dự án;

e) Bản tổng hợp ý kiến đóng góp của người có đất bị thu hồi trong khu vực dự án;

g) Bộ hồ sơ bồi thường của từng người bị thu hồi đất, gồm:

Tờ khai do người bị thu hồi đất tự khai và ký tên;

Giấy xác nhận các nội dung liên quan của UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan;

Biên bản kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại;

Bảng áp giá bồi thường do Trung tâm Phát triển quỹ đất lập;

Biên bản niêm yết công khai (nếu có).

3. Hồ sơ thẩm định nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường gồm các hồ sơ quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d, Điểm đ và Điểm e, Khoản 2 Điều này.

4. Nội dung và phạm vi thẩm định

a) Nội dung thẩm định phương án bồi thường thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 22, Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT.

b) Phạm vi thẩm định: Cơ quan tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, kiểm tra tính hợp pháp và các số liệu trong phương án bồi thường kèm theo tờ trình của Hội đồng Bồi thường trình thẩm định.

5. Trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Hội đồng Bồi thường chuyển đến, cơ quan tài nguyên và môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm hoàn thành công tác thẩm định.

Trường hợp phải thẩm định từ 50 (năm mươi) đến 100 (một trăm) hồ sơ thì thời gian được tính thêm là 10 (mười) ngày; từ 100 (một trăm) đến 200 (hai trăm) hồ sơ thì thời gian được tính thêm là 20 (hai mươi) ngày; từ 200 (hai trăm) hồ sơ trở lên thì thời gian được tính thêm là 30 (ba mươi) ngày làm việc. Kết quả thẩm định được thể hiện bằng văn bản do cơ quan chủ trì thẩm định ký ban hành.

Trường hợp trả hồ sơ để hoàn chỉnh phương án bồi thường hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ thì việc trả hồ sơ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ phải có văn bản, nêu rõ lý do và thực hiện trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.

Mục 4

THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

Điều 19. Quyết định thu hồi đất

1. Tổ chức xin giao đất, thuê đất để thực hiện dự án đầu tư

a) Trường hợp khu đất thu hồi có cả tổ chức và hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng

Ngay sau khi phương án bồi thường được thẩm định, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm lập thủ tục trình UBND cấp huyện ký quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Ngay sau khi UBND cấp huyện ký quyết định thu hồi đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về việc

thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; đồng thời, lập danh sách cụ thể tên tổ chức, số tờ, số thửa, diện tích thu hồi của các tổ chức, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thu hồi đất của các tổ chức đồng thời với việc thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất và trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất trong cùng một quyết định.

b) Trường hợp khu đất thu hồi chỉ có hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư sử dụng đất

Ngay sau khi phương án bồi thường được thẩm định, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm lập thủ tục trình UBND cấp huyện ký quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Ngay sau khi UBND cấp huyện ký quyết định thu hồi đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định và trình UBND tỉnh giao đất hoặc cho thuê đất.

c) Trường hợp khu đất thu hồi chỉ có tổ chức sử dụng đất

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm báo cáo và lập danh sách các tổ chức có đất bị thu hồi gồm tên tổ chức, số tờ, số thửa, diện tích thu hồi của các tổ chức, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thu hồi đất của các tổ chức đồng thời với việc thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất và trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất trong cùng một quyết định.

2. Trường hợp giao đất, cho thuê đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất cùng với việc thẩm định phương án bồi thường để trình UBND cấp huyện quyết định.

3. Quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Điểm a và Điểm b, Khoản 1 Điều này phải được ban hành đến từng người sử dụng đất, không ban hành một quyết định chung kèm theo danh sách các hộ dân và thực hiện đúng theo mẫu quy định tại Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 20. Hồ sơ giao đất, cho thuê đất

1. Tổ chức xin giao đất, thuê đất để thực hiện dự án đầu tư nộp 02 (hai) bộ hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm có:

- a) Văn bản (đơn) đề nghị giao đất hoặc thuê đất (theo mẫu);
- b) Dự án đầu tư đã được xét duyệt hoặc chấp thuận;

Trường hợp dự án không phải trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư thì phải có văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp thực hiện dự án thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, gốm sứ thì phải có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Trường hợp xin giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thì không phải nộp dự án đầu tư nhưng phải nộp trích sao quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gồm các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

- c) Trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất;
- d) Văn bản thẩm định phương án bồi thường của cơ quan tài nguyên và môi trường;
- e) Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đến dự án đầu tư.

2. Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện thì người xin giao đất, thuê đất nộp 02 (hai) bộ hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, hồ sơ gồm có:

- a) Đơn xin giao đất, thuê đất (theo mẫu);
- b) Văn bản xác định nhu cầu sử dụng đất của UBND cấp xã;
- c) Trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất;
- d) Văn bản thẩm định phương án bồi thường của cơ quan tài nguyên và môi trường;
- e) Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan đến dự án đầu tư.

3. Trường hợp thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường và giao đất, cho thuê đất cùng một cấp thì việc thẩm định phương án bồi thường được tiến hành cùng với việc thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất.

Điều 21. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất

Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 20 Quy định này, cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm định nhu cầu sử dụng đất đối với trường hợp phải thẩm định trước khi thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất.

Nội dung thẩm định nhu cầu sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 27, Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT. Trường hợp chấp thuận nhu

cầu sử dụng đất thì bổ sung văn bản thẩm định vào hồ sơ để thực hiện thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất. Trường hợp không chấp thuận nhu cầu sử dụng đất thì có văn bản yêu cầu chủ đầu tư xác định lại nhu cầu sử dụng đất.

Mục 5

PHÊ DUYỆT, CÔNG KHAI PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ CHI TRẢ BỒI THƯỜNG

Điều 22. Phê duyệt phương án bồi thường, ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Phê duyệt phương án bồi thường

a) Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giao đất hoặc cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng Bồi thường có văn bản báo cáo cơ quan tài nguyên và môi trường trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường; trường hợp phải điều chỉnh lại phương án bồi thường so với phương án bồi thường đã trình thẩm định thì trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giao đất hoặc cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Trung tâm Phát triển quỹ đất căn cứ quyết định giao đất hoặc cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và kết quả thẩm định phương án bồi thường của các cơ quan chuyên ngành để điều chỉnh lại phương án bồi thường, Hội đồng Bồi thường thông qua và báo cáo cơ quan tài nguyên và môi trường trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt ngay sau khi nhận được phương án bồi thường đã điều chỉnh theo quy định sau:

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường đối với trường hợp phạm vi thu hồi đất từ (02) hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường đối với trường hợp thu hồi đất trong phạm vi 01 (một) đơn vị hành chính cấp huyện.

b) Hồ sơ trình phê duyệt phương án bồi thường gồm:

Tờ trình của cơ quan tài nguyên và môi trường;

Kết quả thẩm định phương án bồi thường của các cơ quan chuyên ngành;

Dự thảo quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

2. Ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

a) Ngay sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm trình UBND cấp huyện ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

b) Nội dung của quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải nêu rõ diện tích đất, tài sản bị thu hồi; mức bồi thường, hỗ trợ; bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có); thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bàn giao đất đã bị thu hồi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất và được ban hành riêng cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

Điều 23. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thông báo nhận tiền bồi thường cho người bị thu hồi đất

Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường và quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bản chính) và thông báo nhận tiền bồi thường cho người bị thu hồi đất. Khi gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thông báo nhận tiền bồi thường (thông báo lần thứ nhất) phải có ký nhận, ghi rõ thời gian nhận quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của người bị thu hồi đất. Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND cấp xã nơi có đất thu hồi phải ghi vào sổ giao nhận, lưu theo dõi.

Trường hợp người bị thu hồi đất không có mặt tại địa phương hoặc không xác định được địa chỉ của người bị thu hồi đất hoặc người bị thu hồi đất không hợp tác thì Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết công khai quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thông báo nhận tiền bồi thường tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi.

Trường hợp quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã gửi hoặc niêm yết công khai mà người bị thu hồi đất không đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ “Ngày nhận tiền bồi thường” được ghi trong quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã gửi thông báo nhận tiền lần thứ hai kèm theo bản sao quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất. Đến đây là hoàn tất việc thông báo nhận tiền bồi thường.

Trung tâm Phát triển quỹ đất lập thông báo nhận tiền, giữ 01 (một) bản và vào sổ lưu; UBND cấp xã giữ 01 (một) bản; gửi cho người bị thu hồi đất 01 (một) bản hoặc niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi. Thông báo nhận tiền bồi thường ghi rõ người đến nhận tiền bồi thường phải mang theo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và các giấy tờ về nhà, đất (bản chính) để làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư dự án phải chuyển kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quyết định phê duyệt phương án bồi thường vào tài khoản của Trung tâm Phát triển quỹ đất; trường hợp dự án lớn, chủ đầu tư dự án được chuyển tiền chi trả theo tiến độ phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và kế hoạch chi trả của Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Điều 24. Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư

1. Việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ do Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án, ngân hàng để thực hiện.

Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ được thực hiện sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện xong việc niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường và ghi cụ thể vào thông báo nhận tiền lần thứ nhất theo quy định.

Khi chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, Trung tâm Phát triển quỹ đất thu hồi toàn bộ giấy tờ về nhà, đất (bản chính) và chuyển cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để lưu hồ sơ (đối với trường hợp thu hồi hết thửa đất) hoặc chỉnh lý, lập thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với trường hợp phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thu hồi một phần thửa đất). Trình tự, thủ tục tách thửa để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp thu hồi một phần thửa đất được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

2. Sau 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn chi trả tiền bồi thường theo “Thông báo nhận tiền bồi thường lần thứ hai” mà người được bồi thường, hỗ trợ không đến liên hệ để nhận tiền thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi lập biên bản xác nhận và chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản riêng mở tại ngân hàng để chờ xử lý. Đến đây là hoàn tất việc chi trả tiền bồi thường.

3. Trường hợp người bị thu hồi đất đi vắng hoặc không xác định được địa chỉ hoặc kiểm kê theo diện vắng chủ mà người bị thu hồi đất không đến liên hệ để nhận tiền bồi thường thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và tại các địa điểm sinh hoạt của khu dân cư, thông báo trên Đài truyền thanh của cấp xã 03 (ba) lần liên tiếp trong vòng 03 (ba) ngày, đồng thời đăng thông báo trên Báo Đồng Nai trong 03 (ba) kỳ liên tiếp.

Sau 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết, thông báo lần đầu mà người bị thu hồi đất không đến nhận tiền thì Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi lập biên bản xác nhận và chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản riêng mở tại ngân hàng để chờ xử lý. Đến đây là hoàn tất việc chi trả tiền bồi thường.

4. Đối với những trường hợp đang tranh chấp thì Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Thanh tra huyện phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất và UBND cấp xã nơi có đất thu hồi thẩm tra, xác minh đối tượng và quá trình sử dụng đất để làm cơ sở chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tạm thời chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản riêng mở tại ngân hàng đến khi đã xác định đúng đối tượng hoặc giải quyết xong tranh chấp thì chi trả cho người được quyền thụ hưởng. Nếu sau khi thẩm tra, xác minh mà có sự khác biệt về đối tượng được bồi thường, hỗ trợ; số tiền bồi thường, hỗ trợ so với phương án bồi thường đã được phê duyệt thì Hội đồng Bồi

thường lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

5. Đối với trường hợp kiểm kê, lập phương án bồi thường theo diện vắng chủ nhưng sau đó xác định được người bị thu hồi đất thì UBND cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận lại người bị thu hồi đất để làm cơ sở chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

6. Đối với trường hợp người bị thu hồi đất đang thế chấp thửa đất bị thu hồi thì Trung tâm Phát triển quỹ đất thông báo cho bên nhận thế chấp biết để yêu cầu người bị thu hồi đất thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

7. Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện việc bố trí tái định cư theo phương án đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 25. Khấu trừ nghĩa vụ tài chính vào tiền bồi thường, hỗ trợ

Đồng thời với thời điểm trình thẩm định phương án bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất có văn bản (kèm hồ sơ) đề nghị Chi cục Thuế xác nhận về các khoản nghĩa vụ tài chính phải khấu trừ của từng người bị thu hồi đất.

Thời gian Chi cục Thuế xác nhận về các khoản nghĩa vụ tài chính phải khấu trừ của người bị thu hồi đất là không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc.

Điều 26. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Dự toán chi phí để tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 26, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP và Điều 24, Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT.

Đối với những dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến thì kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án không khống chế mức trích 2% (hai phần trăm). Tùy theo khối lượng công việc thực tế mà Trung tâm Phát triển quỹ đất đề xuất cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường quyết định kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

Trung tâm Phát triển quỹ đất được ứng trước một phần kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thỏa thuận giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất với chủ đầu tư dự án để giúp chủ đầu tư dự án lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nhiệm vụ khác được giao.

Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định và trình phê duyệt phương án bồi thường; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quy định về bồi thường; đề xuất giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường; kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và được trích 20% (hai mươi phần trăm) trong tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Trung tâm Phát triển quỹ đất có trách nhiệm nộp phần kinh phí được trích nêu trên vào tài khoản của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường sau 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Cụ thể như sau:

a) Đối với những dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường của UBND tỉnh thì Sở Tài nguyên và Môi trường được trích 20% (hai mươi phần trăm) trong tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án để chủ trì thẩm định và trình phê duyệt phương án bồi thường; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quy định về bồi thường; đề xuất giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường; kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

b) Đối với những dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường của UBND cấp huyện nhưng do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định phương án bồi thường thì Sở Tài nguyên và Môi trường được trích 18% (mười tám phần trăm) trong tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án để chủ trì thẩm định phương án bồi thường; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quy định về bồi thường; đề xuất giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường; kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. Phòng Tài nguyên và Môi trường được trích 02% (hai phần trăm) trong tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án để hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường.

c) Đối với những dự án thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định phương án bồi thường thì Phòng Tài nguyên và Môi trường được trích 15% (mười lăm phần trăm) trong tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án để chủ trì thẩm định và trình phê duyệt phương án bồi thường. Sở Tài nguyên và Môi trường được trích 05% (năm phần trăm) trong tổng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành kiểm tra, hướng dẫn thực hiện quy định về bồi thường; đề xuất giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường; kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 27. Thời hạn bàn giao đất

Thời hạn người bị thu hồi đất phải bàn giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 31, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP và Điều 29, Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT.

Điều 28. Cường chế thu hồi đất

Việc cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 32, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP và quy định cụ thể của UBND tỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Giải quyết khiếu nại

Việc giải quyết khiếu nại đối với quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất bồi thường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, Luật Tố tụng hành chính năm 2010 và các quy định về giải quyết khiếu nại tại Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ.

a) Việc tham mưu trên do cơ quan Thanh tra Nhà nước (Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện) chủ trì phối hợp với Hội đồng Bồi thường của dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất và các cơ quan, có liên quan tham mưu cho Chủ tịch UBND cùng cấp Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện) giải quyết khiếu nại theo quy định.

b) Trong một số trường hợp nhất định, căn cứ vào nội dung, tính chất vụ việc khiếu nại, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện giao Thủ trưởng cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cùng cấp chủ trì với các cơ quan liên quan tiến hành xác minh, kết luận, kiến nghị giải quyết.

Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cấp có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này và kiểm tra việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các địa phương.

Giao UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa ban hành quy chế phối hợp giữa các phòng, đơn vị trực thuộc, UBND cấp xã trong việc tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng và việc sử dụng nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường được trích theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo xử lý./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Phúc

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

Số: /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

THÔNG BÁO**Về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư
và cho phép chủ đầu tư khảo sát, đo đạc lập dự án đầu tư**

Ngày .../.../201..., UBND có Văn bản số .../.... về việc giới thiệu địa điểm cho ... đầu tư xây dựng ...tại xã (phường, thị trấn)...., huyện (thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa).

Sau khi xem xét đề nghị của Sở (Phòng) Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số .../TNMT... ngày .../.../..., UBND tỉnh Đồng Nai (hoặc UBND cấp huyện) thông báo như sau:

1. Nội dung thông báo thu hồi đất

a) Lý do thu hồi đất: Xây dựng.....(thuộc trường hợp được Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 36, Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai).

b) Diện tích và vị trí khu đất thu hồi:

- Diện tích: Khoảng ...m².

- Vị trí: Tại xã (phường, thị trấn)...., huyện (thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa). Ranh giới khu đất được xác định theo sơ đồ giới thiệu địa điểm tỷ lệ 1/... do ... ký ngày .../.../201 ...

c) Dự kiến kế hoạch di chuyển:

- 90 ngày đối với đất sản xuất nông nghiệp.

- 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp.

(Tính từ ngày UBND huyện...thực hiện việc thông báo thu hồi đất theo Điểm a, Mục 3 của Thông báo này).

2. Cho phép khảo sát, đo đạc, lập dự án đầu tư

Cho phép thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ khu đất (trường hợp phải đo đạc hoặc phải chỉnh lý bản đồ địa chính khu đất) và tiến hành điều tra, khảo sát để phục vụ cho việc lập và trình duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng (nếu có), lập dự án đầu tư; phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất... kiểm kê đất và tài sản gắn liền với đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Giao nhiệm vụ thực hiện

Nhận được Thông báo thu hồi đất này, UBND huyện...(thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa)... có trách nhiệm:

a) Thông báo chủ trương thu hồi đất trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương; niêm yết tại trụ sở UBND xã (phường, thị trấn)... tổ chức họp các hộ dân sinh sống trong khu vực dự án để thông báo chủ trương thu hồi đất.

b) Sau khi đã thông báo chủ trương thu hồi đất, UBND huyện... (thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa)... chỉ đạo thực hiện đồng thời các công việc sau:

- Thành lập Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho dự án;

- Giao trách nhiệm cho Hội đồng Bồi thường giúp chủ đầu tư lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để trình UBND huyện... (thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa)... xem xét và chấp thuận đối với những dự án đầu tư không phải trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc không phải cấp giấy phép đầu tư.

c) Sau khi dự án đầu tư được duyệt, chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện... (thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa)... lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định để phục vụ việc thu hồi đất.

d) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn... quản lý chặt chẽ đất đai trong khu vực dự án theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với chủ đầu tư phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để chủ đầu tư thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất để lập dự án đầu tư.

Trường hợp chủ đầu tư và những người bị thu hồi đất thỏa thuận bằng văn bản thống nhất về phương án bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất hoặc khu đất thu hồi không phải giải phóng mặt bằng thì UBND huyện (thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa)... được phép ký quyết định thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất./.

Nơi nhận:

...
- Lưu: VT, CNN, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN CỦA NGƯỜI CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI

Dự án:.....

Họ và tên chủ sử dụng đất:

CMND số (hoặc giấy phép thành lập/nếu là tổ chức):ngày.....
 nơi cấp:

Địa chỉ thường trú, tạm trú (địa chỉ trụ sở làm việc/nếu là đất tổ chức):

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

I. Về đất đai:

- Tổng số thửa đất bị thu hồi:

(Ghi rõ số tờ, số thửa, diện tích, mục đích sử dụng đất của từng thửa đất)

- Tổng diện tích đất bị thu hồi:m².

Trong đó: + Đất ở:m².

+ Đất nông nghiệp:m², trong đó đất Lúam².

+ Đất khác:m².

- Nguồn gốc và các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Trường hợp không có các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất thì ghi rõ nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, mục đích sử dụng, tình trạng sử dụng đất (có sử dụng ổn định, tranh chấp không), việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất (nếu có).

II. Về nhà ở và các loại tài sản khác gắn liền với đất:

1. Nhà số.....

Thời điểm xây dựng nhà loại nhà.....

Mái:.....khung cộttường

Nềntrầncửa

Diện tích xây dựng chính: Chiều ngangm x chiều dài m.

Đồng hồ điện:; đồng hồ nước; điện thoại:

2. Tài sản khác (giếng, sân, chuồng, trại ...):

.....

III. Về cây trồng:

STT	Tên loại cây	Số lượng	Ghi chú

IV. Ý kiến, nguyện vọng của chủ hộ:

.....

....., ngày tháng năm 201...
 UBND xã, phường, thị trấn xác nhận

Chủ hộ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ khai thì người bị thu hồi đất phải kê khai và nộp lại tờ khai này cho UBND xã, phường, thị trấn xác nhận.

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM KÊ, ĐÁNH GIÁ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN THỰC TẾ BỊ THIẾT HẠI

Dự án:

Hôm nay, vào lúcgiờ.... ngày tháng ... năm 201... tại.....

Chúng tôi gồm các thành phần sau:

1. Ông (bà)Đại diện: Trung tâm Phát triển quỹ đất.

2. Ông (bà)Đại diện:

3. Ông (bà)Đại diện: Chủ dự án.

4. Ông (bà)Đại diện: UBND cấp xã.

5. Ông (bà)Đại diện: Khu phố, thôn, ấp, xóm.

6. Ông (bà)Đại diện những người bị thu hồi đất.

7. Ông (bà)Người có đất, tài sản bị thu hồi.

Đã tiến hành kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại của ông
 (bà):

Địa chỉ nơi cư trú:

Số điện thoại liên lạc:

Kết quả như sau:

I. Về đất:

Thửa đất số....., tờ bản đồ số....., diện tích (m²)....., hiện trạng sử dụng đất

.....

.....

.....

(Ghi cụ thể từng thửa đất thuộc tờ bản đồ nào, diện tích đất thu hồi của từng thửa đất, hiện trạng sử dụng của từng thửa đất).

II. Về nhà ở, vật kiến trúc và tài sản khác:

Địa chỉ nhà (theo địa chỉ thửa đất có nhà ở):

Vị trí nhà bị giải tỏa nằm tại thửa đất số.....tờ bản đồ số.....

Diện tích nhà bị giải tỏam².

- Mái..... khung cộttường.....

- Nềntrần.....cửa.....

- Diện tích xây dựng chính: Chiều ngangm x chiều dàim.

Diện tích nhà bị ảnh hưởngm².

- Mái..... khung cột tường.....
- Nền trần..... cửa.....
- Diện tích xây dựng chính: Chiều ngangm x chiều dàim.

Loại nhà

Đồng hồ điện:đồng hồ nước điện thoại bàn:.....

Vật kiến trúc và tài sản khác (giếng, sân, chuồng, trại: Kiểm kê, đánh giá cả phần bị giải tỏa và phần bị ảnh hưởng):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Họa đồ bố trí nhà ở, vật kiến trúc (do Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện).

III. Về cây trồng:

STT	Tên loại cây	Số lượng cây					Ghi chú
		Loại A	Loại B	Loại C	Loại D	Loại E	

Các thành phần tham gia kiểm kê thống nhất nội dung như trên và cùng ký tên.

Các thành phần tham gia kiểm kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ sử dụng đất và tài sản trên đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04a

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....., ngày tháng năm 201...

**GIẤY XÁC NHẬN NGUỒN GỐC ĐẤT, NHÀ, VẬT KIẾN TRÚC;
ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRONG KHU DÂN CƯ VÀ ĐẤT VƯỜN,
AO KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN LÀ ĐẤT Ở; VỊ TRÍ ĐẤT**
(Áp dụng đối với trường hợp trên đất có nhà, công trình, vật kiến trúc)

Dự án:

UBND xã, phường, thị trấn xác nhận:

- Ông (bà):

- Địa chỉ:

Có sử dụng các thửa đất (ghi số tờ bản đồ, số thửa, diện tích, mục đích sử dụng của từng thửa đất):

Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)				Bản đồ ký ngày, tháng, năm	Mục đích sử dụng đất	Vị trí đất
		Thửa đất	Đất thu hồi	Đất nông nghiệp trong khu dân cư	Đất vườn, ao không được công nhận là đất ở			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng								
Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)								

Nguồn gốc đất, nhà, công trình, vật kiến trúc; thời điểm sử dụng đất, xây dựng nhà, công trình và vật kiến trúc; thời điểm chuyển quyền sử dụng đất (nếu có);

mục đích sử dụng đất; do ai sử dụng; có sử dụng ổn định không, có tranh chấp không.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cán bộ địa chính
(Ký tên)

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Ý kiến thẩm tra của VPĐK Quyền sử dụng đất
(Ký tên, đóng dấu)

Ý kiến thẩm tra của Phòng Quản lý Đô thị
hoặc Phòng Công Thương hoặc Phòng KT - HT
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Ở cột số (1), (2), (3) nếu có thay đổi về số tờ, số thửa, diện tích thì ghi số tờ, số thửa theo giấy CNQSDĐ trong ngoặc đơn;
- Xác nhận phần diện tích chênh lệch giữa giấy CNQSDĐ được cấp và diện tích thực tế sử dụng (nếu có) theo quy định tại Điều 47, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;
- Xác nhận cho từng thửa đất. Nếu nhiều thửa đất có cùng nguồn gốc, thời điểm, mục đích sử dụng thì có thể ghi chung cho nhiều thửa;
- Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi được xác định theo tỷ lệ phần trăm của diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi trên tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng của người bị thu hồi đất.

....., ngày ... tháng ... năm 201...

Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)				Bản đồ ký ngày, tháng, năm	Mục đích sử dụng đất	Vị trí đất
		Thửa đất	Đất thu hồi	Đất nông nghiệp trong khu dân cư	Đất vườn, ao không được công nhận là đất ở			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Tổng								

Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)

Nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm chuyển quyền sử dụng đất (nếu có), mục đích sử dụng đất, do ai sử dụng, có sử dụng ổn định không, có tranh chấp không.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cán bộ địa chính
(Ký tên)

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Ý kiến thẩm tra của Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Ở cột số (1), (2), (3) nếu có thay đổi về số tờ, số thửa, diện tích thì ghi số tờ, số thửa theo giấy CNQSDĐ trong ngoặc đơn;

- Xác nhận phần diện tích chênh lệch giữa giấy CNQSDĐ được cấp và diện tích thực tế sử dụng (nếu có) theo quy định tại Điều 47, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

- Xác nhận cho từng thửa đất. Nếu nhiều thửa đất có cùng nguồn gốc, thời điểm, mục đích sử dụng thì có thể ghi chung cho nhiều thửa;

- Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi được xác định theo tỷ lệ phần trăm của diện tích đất nông nghiệp thực tế bị thu hồi trên tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng của người bị thu hồi đất.

Mẫu số 05

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số.....

....., ngày ... tháng ... năm 201...

**GIẤY XÁC NHẬN HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN PHẢI DI
CHUYỂN CHỖ Ở DO BỊ THU HỒI ĐẤT VÀ TRỰC TIẾP
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

Dự án:

UBND xã, phường, thị trấn xác nhận:

- Ông (bà):

- Địa chỉ:

1. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi đất (nội dung xác nhận theo các tiêu chí quy định tại Điều 11 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số .../2012/QĐ-UBND ngày .../.../2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai).

.....
.....
.....

2. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (nội dung xác nhận theo các tiêu chí quy định tại Khoản 1, Điều 14, Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

.....
.....
.....

Hội Nông dân và các ban, ngành, đoàn thể
(Ký tên)

Cán bộ địa chính
(Ký tên)

Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm 201...

GIẤY XÁC NHẬN NHÂN KHẨU

Họ và tên chủ sử dụng đất:

- Ông (bà):

CMND.....ngày cấp.....nơi cấp.....

- Địa chỉ thường trú:.....

- Địa chỉ tạm trú (nếu có):.....

Sử dụng đất thuộc dự án:

.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nghề nghiệp	Hộ khẩu thường trú	Quan hệ với chủ hộ	Ghi chú

.....ngày ... tháng ...năm 201...

Ý kiến xác nhận của Công an xã (phường, thị trấn)
Ngày xác nhận
(Ký tên, đóng dấu)Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ BỘI THUỶ, HỒ TRÒ

Thuộc dự án: tài xã, phường, thị trấn huyện, thị xã, thành phố.....
(Kèm theo Tờ trình số ngày .. tháng năm 201...)

(Kèm theo Tờ trình số..... ngày... tháng..... năm 201...)

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Nông nghiệp		Trong đó đất trồng Lúa	Trong đó đất ở	Đất chưa sử dụng	Diện tích đất hồ (m ²)	Giá trị bồi thường, hồ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hồ trợ nhà ở, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hồ trợ cây trồng	Giá trị bồi thường, hồ trợ vật nuôi	Giá trị bồi thường, hồ trợ sản phẩm khác	Giá trị về các sạch hồ trợ	Thường di dời	Tổng giá trị bồi thường, hồ trợ và di dời	Ghi chú
			Phi nông nghiệp	Tổng													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng cộng:																	

CHURCH
... , ngdy ... thang ... nam 201...

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỲ ĐẠT

NGƯỜI LẬP BIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT

Thuộc dự án:tải xã, phường, thị trấnhuyện, thị xã, thành phố.....
(Kèm theo Tờ trình số: ngày ... tháng ... năm 20...)

(Kèm theo Tờ trình số: ngày ... tháng ... năm 20...)

[illegible]

... , andy ... thang ... nam 2017 ...

NGƯỜI LẬP BIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ NHÀ Ở - TẠI SÂN TRÊN ĐẤT

Thuộc dự án:..... tại xã, phường, thị trấn..... huyện, thị xã, thành phố.....
(Kèm theo Tờ trình số: ngày... tháng ... năm 20 ...)

(Kèm theo Tờ trình số:

[illegible]

... 2017 m. ...

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỠ ĐẠT

NGƯỜI LẬP BIỂU

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[illegible]

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỲ ĐẠT

NGƯỜI LẬP BIỂU